

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK TÔ
TỈNH KON TUM**

Số: 28/2021/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Tô, ngày 02 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 51/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

- Người đại diện theo ủy quyền: Anh Vũ Anh M.

Địa chỉ: Khối 9, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Anh A T và chị Y D

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về số tiền nợ:** Anh A T và chị Y D phải trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền là 47.448.260 đồng (bốn mươi bảy triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn hai trăm sáu mươi) đồng, bao gồm tiền gốc là 30.000.000 đồng, tiền lãi là 17.448.260 đồng.

- Về thời hạn trả nợ: Trả một lần vào ngày 20/12/2021.

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày 20/12/2021 (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị L (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, anh A T và chị Y D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Áp dụng Điều 144, khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh A T và chị Y D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.186.000 đồng.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị L số tiền 1.186.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2012/0003914 ngày 05/7/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đắk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đắk Tô;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Minh Huy

